

Bản án số: 1312/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực B - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1648/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2794/2025/QĐST-DSST ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số T đường L, phường Đ, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Từ Trung Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (**Giấy ủy quyền số 1110/2025/UQ-LCC ngày 28/7/2025**). (**Có đơn xin vắng mặt**).

Bị đơn: Bà Vũ Thị Lan H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số B/H/N đường Q, phường G, TP. H (Phường M, quận G cũ) (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hoàng Từ Trung Đ trình bày:

Bà Vũ Thị Lan H vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPBank) (sau đây được viết tắt là Ngân hàng VPBank) theo các Hợp đồng tín dụng:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7701 ký ngày 18/5/2022, giải ngân ngày 31/5/2022 tại NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay: 60 tháng; lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 26%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 18% Mức lãi suất tham chiếu. Tính đến ngày 29/9/2025 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền gốc 19.594.519 đồng; lãi 44.084.291 đồng. Tổng cộng: 63.678.810 đồng. Từ ngày 05/8/2023 cho đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 130.405.481 đồng; lãi trong hạn: 3.133.719 đồng; lãi quá hạn: 118.715.120 đồng. Tổng cộng: 252.254.320 đồng.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7702 ký ngày 18/5/2022, giải ngân ngày 31/5/2022. Số tiền vay 75.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 26%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 18% mức lãi suất tham chiếu. Tính đến ngày 29/9/2025 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc 14.951.277 đồng; lãi 20.941.962 đồng. Tổng cộng: 35.893.239 đồng. Từ ngày 15/8/2023 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 60.048.723 đồng; lãi trong hạn: 1.537.711 đồng; lãi quá hạn: 57.207.289 đồng. Tổng cộng: 118.793.723 đồng.

3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7703 ký ngày 18/5/2022, giải ngân ngày 31/5/2022, số tiền vay 75.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 26%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất.

Lãi suất cho vay điều chỉnh được xác định bằng (=) Mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay cộng (+) biên độ điều chỉnh tối đa là 14% Mức lãi suất tham chiếu. Tính đến ngày 29/9/2025, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc 13.382.721 đồng; lãi 21.055.148 đồng. Tổng cộng: 34.437.869 đồng.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc 61.617.279 đồng; lãi trong hạn 1.461.293 đồng và lãi quá hạn 57.228.346 đồng. Tổng cộng: **120.306.918** đồng.

4. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 21/11/2022 tại Ngân hàng VPBank với khoản tiền khách hàng đề nghị theo hợp đồng: 259.000.000 đồng (hạn mức này có thể thay đổi theo quyết định của Ngân hàng VPBank). Mục đích sử dụng vốn, phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất: 2.79%/tháng (33.48%/năm). Tính đến ngày 29/9/2025, bà H đã giao dịch sử dụng tổng số tiền là 1.805.318.348 đồng và đã thanh toán được tổng số tiền là 1.331.855.380 đồng. Trong đó: gốc đã trả: 1.306.622.636 đồng; lãi đã trả: 25.232.744 đồng. Từ ngày 12/8/2023 đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 là: Nợ gốc 498.695.712 đồng; nợ lãi 672.516.960 đồng. Tổng cộng : **1.171.212.672** đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà H trả nợ nhưng bà H vẫn cố tình trốn tránh, không thanh toán các khoản nợ trên. Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ do đó Ngân hàng VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để thu hồi nợ.

Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Vũ Thị Lan H thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi phát sinh của các hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 29/9/2025 với tổng số tiền là **1.662.567.633** đồng. Trong đó, nợ gốc 750.767.195 đồng và nợ lãi **911.800.438** đồng. Yêu cầu bà H phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày **30/9/2025**. Trả làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản và giấy triệu tập của Tòa án cho Bà Vũ Thị Lan H tại địa chỉ số B/H/N đường Q, phường G, TP. H, nhưng bị đơn không đến Tòa trong các buổi mời làm việc và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn, cũng như Tòa án không nhận được các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 13/8/2025 và gửi cho bị đơn thông báo kết quả phiên họp (Đính kèm theo thông báo là các tài liệu, chứng cứ được công bố tại phiên họp, trừ hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động

của Ngân hàng). Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và nguyên đơn có yêu cầu Tòa án không tiếp tục tổ chức phiên hòa giải. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - TP. H phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo thời gian theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7703; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7702; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7701; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/11/2022.

Quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn, Bà Vũ Thị Lan H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank kể từ ngày 05/8/2023. Mặc dù Ngân hàng VPBank đã rất nhiều lần làm việc yêu cầu Bà Vũ Thị Lan H thanh toán nợ, nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VPBank.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án: Buộc Bà Vũ Thị Lan H phải thanh toán khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng bà H đã ký. Tạm tính đến ngày 29/9/2025 bà H còn nợ Ngân hàng VPBank tổng cộng là **1.662.567.633** đồng, trong đó nợ gốc: **750.767.195** đồng, nợ lãi: **911.800.438** đồng. Tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ chưa thanh toán của các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bà H đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Ngân hàng VPBank. Do đó căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc Bà Vũ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng VPBank số tiền theo yêu cầu khởi kiện là có cơ sở.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bà Vũ Thị Lan H phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là **1.662.567.633** đồng, trong đó nợ gốc: 750.767.195 đồng, nợ lãi: **911.800.438** đồng. Tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ chưa thanh toán của các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Đương sự án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng VPBank có đơn khởi kiện yêu cầu Bà Vũ Thị Lan H trả toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, tạm tính đến ngày 29/9/2025 là **1.662.567.633** đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh thể hiện Bà Vũ Thị Lan H đã bán nhà không còn thực tế cư trú tại B/H/N đường Q, phường G, TP. H. Như vậy, bà H thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định luật cư trú đã thể hiện nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Ngân hàng đã ghi đúng địa chỉ của bà H trong đơn khởi kiện theo địa chỉ tại hợp đồng tín dụng, việc bà H thay đổi nơi cư trú mà không báo cho Ngân hàng biết địa chỉ nơi cư trú mới, cũng được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại phường G, TP. H (Phường M, quận G cũ). Căn cứ theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực B - Thành phố H.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán đối với khoản nợ gốc và tiền lãi đối với toàn bộ khoản nợ vay và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2025: Nợ gốc 750.767.195 đồng; nợ lãi 911.800.438 đồng. Tổng cộng: 1.662.567.633 đồng phát sinh từ các hợp đồng cho vay và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ giữa Ngân hàng VPBank và Bà Vũ Thị Lan H. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7701 ký ngày 18/5/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7702 ký ngày 18/5/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7703 ký ngày 18/05/2022; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 21/11/2022; bản điều kiện giao dịch chung; biểu lãi suất cho vay của từng hợp đồng; bản tính lãi chứng minh khoản tiền giao dịch và thanh toán nợ của khách hàng, đối chiếu các văn bản, tài liệu khác của Ngân hàng đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng VPBank với Bà Vũ Thị Lan H có thỏa thuận ký kết với nhau các hợp đồng tín dụng nêu trên. Xét nội dung thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng tín dụng về khoản nợ vay, lãi suất và trách nhiệm trả nợ phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT/NHNN ngày 30/12/2016 và phù hợp với quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Cụ thể xét theo từng hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết như sau:

- Hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7701) ký ngày 18/5/2022 với khoản vay: 150.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay: 60 tháng; lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 26%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng VPBank đã giải ngân đủ số nợ trên cho bà

H vào ngày 31/5/2022. Sau khi vay bà H đã thanh toán được số tiền nợ gốc 19.594.519 đồng; lãi 44.084.291 đồng. Tổng cộng: 63.678.810 đồng. Từ ngày 05/8/2023 cho đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 29/9/2025 bà H còn nợ Ngân hàng VPBank khoản nợ gốc 130.405.481 đồng; lãi trong hạn 3.133.719 đồng; lãi quá hạn 118.715.120 đồng. Tổng cộng: 252.254.320 đồng. Do đó, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ khoản dư nợ gốc và lãi phát sinh với tổng số tiền 252.254.320 đồng là có cơ sở.

- Hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7702) ký ngày 18/5/2022, bà H vay 75.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 26%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng VPBank đã giải ngân đủ số nợ trên cho bà H vào ngày 31/5/2022. Sau khi vay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc 14.951.277 đồng; lãi 20.941.962 đồng. Tổng cộng: 35.893.239 đồng. Từ ngày 15/8/2023 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 29/9/2025 bà H còn nợ Ngân hàng VPBank số nợ gốc: 60.048.723 đồng; lãi trong hạn: **1.537.711** đồng; lãi quá hạn: **57.207.289** đồng. Tổng cộng: **118.793.723** đồng. Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ khoản nợ trên là có cơ sở.

- Hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7703) ký ngày 18/5/2022, bà H vay Ngân hàng VPBank số tiền vay 75.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn cho vay 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 26%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng VPBank đã giải ngân đủ số nợ trên cho bà H vào ngày 31/5/2022. Sau khi vay vốn bà H đã thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc 13.382.721 đồng; lãi 21.055.148 đồng. Tổng cộng: 34.437.869 đồng. Tính đến hết ngày 29/9/2025 bà H còn nợ Ngân hàng VPBank theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc 61.617.279 đồng; lãi trong hạn 1.461.293 đồng và lãi quá hạn **57.228.346** đồng. Tổng cộng: **120.306.918** đồng. Do đó, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ khoản dư nợ nêu trên là có cơ sở.

- Đối với hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 21/11/2022 tại Ngân hàng VPBank, khoản tiền khách hàng đề nghị theo hợp đồng là 259.000.000 đồng (hạn mức này có thể thay đổi theo quyết định của Ngân hàng VPBank). Mục đích sử dụng vốn, phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất: 2.79%/tháng (33.48%/năm). Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã được Ngân hàng VPBank chấp nhận và thực hiện giao dịch

với tổng số tiền là 1.805.318.348 đồng. Bà H đã thanh toán tổng số tiền là 1.331.855.380 đồng. Trong đó: gốc đã trả: 1.306.622.636 đồng; lãi đã trả: 25.232.744 đồng. Từ ngày 12/08/2023 đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 29/9/2025 bà H còn nợ Ngân hàng VPBank với số tiền nợ gốc 498.695.712 đồng; nợ lãi 672.516.960 đồng. Tổng cộng: **1.171.212.672** đồng. Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ khoản dư nợ nêu trên là có cơ sở.

[4] Về thời hạn và phương thức thanh toán.

Xét thấy, Bà Vũ Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mà các bên ký kết đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng VPBank yêu cầu bà H thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank, buộc Bà Vũ Thị Lan H thanh toán cho Ngân hàng VPBank tổng số nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 1.662.567.633 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 750.767.195 đồng; nợ lãi 911.800.438 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể như sau:

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7701) ký ngày 18/5/2022 tính đến ngày 29/9/2025 với tổng số nợ 252.254.320 đồng. Trong đó: nợ gốc 130.405.481 đồng; lãi trong hạn 3.133.719 đồng; lãi quá hạn 118.715.120 đồng;

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7702) ký ngày 18/5/2022, tính đến hết ngày 29/9/2025 với tổng số nợ 118.793.723 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 60.048.723 đồng; lãi trong hạn: 1.537.711 đồng; lãi quá hạn: 57.207.289 đồng;

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7703) ký ngày 18/5/2022, tính đến ngày 29/9/2025 với tổng số nợ là 120.306.918 đồng. Trong đó: Nợ gốc 61.617.279 đồng; lãi trong hạn 1.461.293 đồng và lãi quá hạn 57.228.346 đồng;

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 21/11/2022, tính đến hết ngày 29/9/2025 với tổng số tiền 1.171.212.672 đồng. Trong đó: Nợ gốc 498.695.712 đồng; nợ lãi 672.516.960 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2025 Bà Vũ Thị Lan H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn thanh toán nợ 1.662.567.633 đồng được chấp nhận nên Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.877.029 đồng.

- Ngân hàng VPBank không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.476.356 đồng theo biên lai thu số 0072184 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, TP. H. Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực B – TP. H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ các Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước;

- Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT/NHNN ngày 30/12/2016

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Bà Vũ Thị Lan H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi 29/9/2025 là 1.662.567.633 đồng (một tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 750.767.195 đồng; nợ lãi 911.800.438 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể như sau:

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7701) ký ngày 18/5/2022 tính đến ngày 29/9/2025 với tổng số nợ 252.254.320 đồng. Trong đó: nợ gốc 130.405.481 đồng; lãi trong hạn 3.133.719 đồng; lãi quá hạn 118.715.120 đồng;

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7702) ký ngày 18/5/2022, tính đến hết ngày 29/9/2025 với tổng số nợ 118.793.723 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 60.048.723 đồng; lãi trong hạn: 1.537.711 đồng; lãi quá hạn: 57.207.289 đồng;

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cho vay (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số DSA/VN/0010325/2022/05/7703) ký ngày 18/5/2022, tính đến ngày 29/9/2025 với tổng số nợ là 120.306.918 đồng. Trong đó: Nợ gốc 61.617.279 đồng; lãi trong hạn 1.461.293 đồng và lãi quá hạn 57.228.346 đồng;

- Thanh toán khoản nợ phát sinh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 21/11/2022, tính đến hết ngày 29/9/2025 với tổng số tiền 1.171.212.672 đồng. Trong đó: Nợ gốc 498.695.712 đồng; nợ lãi 672.516.960 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2025 Bà Vũ Thị Lan H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Vũ Thị Lan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.877.029 đồng (sáu mươi một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm hai mươi chín đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.476.356 đồng (chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm năm

mười sáu đồng) theo biên lai thu số 0072184 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, TP. H. Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực B – TP. H.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V và Bà Vũ Thị Lan H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 7–TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 7–TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thành Huế